TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TRÀ MY** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **62/**2022/QĐST-HNGĐ	*Bắc Trà My, ngày 05 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 47/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị S, sinh năm 1982.
Địa chỉ: thôn 04, xã Trà B, huyện B, tỉnh Quảng Nam.

- *Bị đơn:* Anh Hồ Văn Th, sinh năm 1979.
Địa chỉ: thôn 04, xã Trà B, huyện B, tỉnh Quảng Nam.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.*

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Hồng Nhật. Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch huyện B, tỉnh Quảng Nam, là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản số 131/QĐ-NHCS ngày 22/11/2019).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị S và anh Hồ Văn Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị S và anh Hồ Văn Th thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 05/2008 ngày 02/6/2008 của UBND xã Trà B, huyện B, tỉnh Quảng Nam chấm dứt giá trị pháp lý).

- Về con chung: Có 02 con chung tên là Hồ Gia B, sinh ngày 24/9/2012; cháu

Hồ Gia Â, sinh ngày 08/6/2015. Giao cháu B và cháu Â cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết, cắc bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: chị Trần Thị S tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện B, tỉnh Quảng Nam số tiền vay gốc là 39.000.000 đồng *(Ba mươi chín triệu đồng)* và tiền lãi phát sinh theo khế ước nhận nợ số 6600000712195404 ngày 19/3/2018.

- Về án phí: chị Trần Thị S tự nguyện chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005085 ngày 08/7/2022 của chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Quảng Nam. Chị Trần Thị Sen được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Phòng Tư pháp huyện B;
- UBND xã Trà Bui, huyện B;
- Sở tư pháp Quảng Nam;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hồng Chi